

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày: 07-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn

2. Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại T sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn H, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Vàng, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Dương Văn Lạc; Con bà: Nguyễn Thị Phương; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Bùi Thị Ly; Con: 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi trú (có mặt).

2. Đỗ Văn H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Mỹ, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 09/12; Con ông: Đỗ Đức Doanh; Con bà: Nguyễn Thị Nôn; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị Mai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 104809/QĐ-XPHC ngày 18/02/2019 của Công an thị xã Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Xâm phạm danh dự, nhân phẩm người khác”, đã nộp tiền phạt ngày 01/3/2019; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi trú (có mặt).

3. Thân Văn Q, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thượng Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Thân Văn Dũng; Con bà: Nguyễn Thị Duyên; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi trú (có mặt).

4. Lê Xuân T, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Bử, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Lê Xuân Ngũ; Con bà: Nguyễn Thị Xe; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị Nhặt; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi trú (có mặt).

5. Trần Văn T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Trần Như Tín; Con bà: Trần Thị Kiệm; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Quý; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi trú (có mặt).

*** Bị hại:** Công ty TNHH Jeil- Tech Vina

Địa chỉ: Lô CN-01, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy Q của bị hại là bà Ong Thị T- Nhân viên an toàn môi trường của Công ty (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn Nham Bền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Bá H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh H Yên.

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Vân Nội, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh H Yên.

- Anh Tạ Đăng C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Lạc, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh H Yên.

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

* **Người làm chứng:** Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngò Chè, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn H hiện đang làm tổ trưởng tổ cơ điện của Công ty TNHH Jeil- Tech Vina thuộc khu Công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc, H phát hiện trong kho tại xưởng 4 của Công ty để nhiều nhôm thổi nguyên liệu được Công ty trông giữ có nhiều sơ hở nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 10 giờ 30 ngày 28/6/2021, H đang làm cùng với bị cáo Đỗ Văn H là nhân viên tổ cơ điện thì Dương Văn H rủ Đỗ Văn H trộm cắp nhôm trong công ty thì Đỗ Văn H đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Dương Văn H đến xưởng đúc của công ty để sửa máy thì gặp anh Trần Văn T- sinh năm 1987, trú tại thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và Lê Xuân T- sinh năm 1983, trú tại thôn Bĩ, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là công nhân bộ phận đúc làm cùng Công ty với Dương Văn H, H rủ T, T tham gia trộm cắp T sản cùng thì T và T không đồng ý. NH sau đó, T nói với Dương Văn H là “Nếu làm thì phải cẩn thận”, sau theo lời khai của T thì T có bảo với T hay cứ bật đèn xanh cho chúng nó (ý cứ để cho Dương Văn H trộm cắp T sản của công ty). Một lúc sau, Dương Văn H gọi điện thoại cho Đỗ Văn H bảo gọi xe vào (ý nói là gọi xe vào trở nhôm mang đi bán) thì Đỗ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B2- 744.54 đi ra khu vực cầu vượt Đình Trám thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tìm quán thu mua phế liệu. Tại đây, H nhìn thấy biển quảng cáo thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1985, trú tại thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội trên biển quảng cáo có ghi số điện thoại của anh T. Đỗ Văn H gọi điện thoại cho anh T NH anh T không nghe máy, khoảng 10 phút sau anh T gọi điện lại cho Đỗ Văn H thì H nói có 3 đến 4 tấn nhôm thổi cần bán, anh T bảo H gửi hình ảnh nhôm qua Zalo để xem hàng. Đỗ Văn H gửi cho anh T hình ảnh kiện hàng nhôm (hình ảnh này do Dương Văn H đã chụp ở kho của công ty gửi cho Đỗ Văn H). Sau đó, anh T chuyển tiếp hình ảnh mà Đỗ Văn H gửi qua Zalo cho anh Vũ Văn T- sinh năm 1992, trú tại thôn Vân Nội, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh H Yên hỏi giá bán thì được anh T trả lời giá anh mua số nhôm đó là 40.000 đồng/kg. Sau đó, anh T gọi điện thoại cho Đỗ Văn H báo giá mua số nhôm là 38.000 đồng/kg để hưởng chênh lệch thì Đỗ Văn H đồng ý và bảo anh T đánh xe ô tô đến cổng số 2 khu công nghiệp Vân Trung thì Đỗ Văn H chờ ở cổng. Sau đó, anh T thuê xe ô tô tải của anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1981, trú tại thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và cùng anh T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C- 344.39 đến nơi hẹn Đỗ Văn H. Sau khi gặp Đỗ Văn H thì anh T lái xe ô tô đi theo Đỗ Văn H vào trong Công ty TNHH Jeil- Tech Vina đỗ xe ở cửa nhà kho số 4 của Công ty. Đỗ Văn H cùng với anh T đi vào trong kho để

xem hàng. Lúc này, có Dương Văn H đang ở đó thì anh T sử dụng điện thoại chụp ảnh các kiện nhôm gửi cho anh T thì anh T đồng ý mua. Lúc này, Dương Văn H bảo với bị cáo Thân Văn Q đang lái xe nâng ở gần kho đến nâng 04 kiện nhôm lên xe ô tô của anh T. Sau khi nâng được 01 kiện hàng thì Q nhắn tin qua zalo cho Dương Văn H hỏi T, T đã đồng ý chưa thì Dương Văn H trả lời rồi nên Q tiếp tục lái xe nâng 03 kiện hàng tiếp theo lên xe ô tô. Sau khi chuyển được 04 kiện nhôm lên xe thì anh T lái xe ô tô, chở anh T cùng 04 kiện hàng ra khỏi Công ty đi về quán thu mua phế liệu của anh T tại thôn Vân Cốc 2, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang còn Đỗ Văn H điều khiển xe mô tô đi theo xe của anh T. Tại đây, anh T thống nhất với Đỗ Văn H 04 kiện nhôm có khối lượng là 4000kg và bán với giá 38.000 đồng/kg thành tiền là 152.000.000 đồng. Anh T đã chuyển khoản cho Đỗ Văn H số tiền 100.000.000 đồng, anh T nhờ anh T chuyển khoản cho H số tiền 30.000.000 đồng và nhờ anh Nguyễn Mạnh Tường-sinh năm 1988, trú tại thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (là cháu của anh T) chuyển khoản cho H số tiền 22.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T gọi điện thoại cho anh T hẹn bán 04 kiện nhôm mua được của Đỗ Văn H và hẹn giao dịch tại xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, anh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C- 344.39 chở anh T cùng 04 kiện nhôm đến nơi hẹn. Khi đến điểm hẹn thì có anh T, anh Trần Bá H- sinh năm 1997, trú tại thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh H Yên cùng với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco, biển kiểm soát 89C- 088.57 đang ở đó. Trong lúc, anh T đang chuyển nhôm lên xe của anh T thì bị lực lượng Công an xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang phát hiện, lập biên bản thu giữ 02 xe ô tô biển kiểm soát 29C- 344.39 và 89C- 088.57 cùng 04 kiện nhôm gồm: 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210421-8-A2, Net Weight: 1,064 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210310-21-A2, Net Weight: 1,049 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210421-4-A2, Net Weight: 1,100 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210422-1-A1, Net Weight: 1,036 kg, tổng 4249 kg và bàn giao cho Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; cùng ngày Đoàn Công an Quang Châu đã bàn giao hồ sơ, vật chứng và các đối tượng liên quan đến Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm Q.

Ngày 29/6/2021, Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T và Trần Văn T đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo Đỗ Văn H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng và số tiền 152.000.000 đồng; Bị cáo Dương Văn H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc và 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng; Bị cáo Thân Văn Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7; Bị cáo Trần Văn T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7; Bị cáo Lê Xuân T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1904.

Ngày 28/6/2021, Công ty TNHH Jeil - Tech Vina có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị kẻ gian trộm cắp 4249 kg nhôm thỏi.

Ngày 28/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường xảy ra vụ việc tại kho nguyên liệu xưởng đúc số 4 công ty TNHH Jeil- Tech Vina thuộc khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên ra yêu cầu Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá 4249 kg nhôm thỏi đã thu giữ. Tại bản Kết luận định giá T sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 4249 kg nhôm thỏi có trị giá 178.458.000 đồng (Một trăm bảy tám triệu bốn trăm tám nghìn đồng).

Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra yêu cầu Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá 4249 kg nhôm thỏi nhập khẩu gồm 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210421-8-A2, Net Weight: 1,064 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210310-21-A2, Net Weight: 1,049 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210421-4-A2, Net Weight: 1,100 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210422-1-A1, Net Weight: 1,036 kg đã thu giữ. Tại bản Kết luận định giá T sản số 18/KL- HĐĐGTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 4249 kg nhôm thỏi nhập khẩu (ký hiệu Alloys: Si10Mg (Fe) Lot No: E210421-4-A2, Net Weight: 1,100 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210422-1-A1, Net Weight), trị giá 248. 468.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngày 17/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra yêu cầu Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang định giá lại 4249 kg nhôm thỏi nhập khẩu gồm 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210421-8-A2, Net Weight: 1,064 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210310-21-A2, Net Weight: 1,049 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210421-4-A2, Net Weight: 1,100 kg; 01 kiện Alloys: Si10Mg (Fe); Lot No: E210422-1-A1, Net Weight: 1,036 kg đã thu giữ. Ngày 23 tháng 5 năm 2022, Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang đã có công văn số 1263/CV/HĐĐG về việc phúc đáp văn bản của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên yêu cầu định giá lại. Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang thấy không có cơ sở để xem xét định giá lại T sản.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Oppo A57 của anh Nguyễn Văn T giao nộp có lịch sử cuộc gọi cho số điện thoại 0962.178.289 cho bị cáo Đỗ Văn H và có hình ảnh chụp màn hình lưu giao dịch chuyển tiền số tiền 100.000.000 đồng cho T khoản 0731000899835 tại Ngân hàng TMCP Vietcombank của bị cáo Đỗ Văn H vào lúc 16 giờ 23 phút ngày 28/6/2021.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52 của anh Nguyễn Văn T giao nộp có hình ảnh số T khoản 19030869888866 mang tên Nguyễn Mạnh Tường chuyển khoản thành công số tiền 22.000.000 đồng cho số T khoản 0731000899835 tại Ngân hàng TMCP Vietcombank của bị cáo Đỗ Văn H vào lúc 16 giờ 43 phút ngày 28/6/2021 và hình ảnh chuyển khoản thành công

số tiền 30.000.000 đồng vào số T khoản 0731000899835 vào lúc 16 giờ 33 phút ngày 28/6/2021.

Tiến hành sao kê số T khoản 0731000899835 tại Ngân hàng TMCP Vietcombank của bị cáo Đỗ Văn H kết quả trong ngày 28/6/2021, có nội dung giao dịch nhận tiền 03 lần với số tiền 100.000.000 đồng, 30.000.000 đồng và 22.000.000 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự và các bị cáo Lê Xuân T, Trần Văn T về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. NH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 07 năm tù đến 07 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. NH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Thân Văn Q từ 07 năm tù đến 07 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. NH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Ngọc Thiệu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, án phí, Q kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến

tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa NH vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 28/6/2021 tại kho xưởng 4 của Công ty TNHH Jeil- Tech Vina thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý nguyên vật liệu nhôm nhập khẩu các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q đã có hành vi trộm cắp 4249 kg nhôm thỏi nhập khẩu có trị giá 248. 468.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng); Các bị cáo Lê Xuân T và Trần Văn T mặc dù biết nhóm của bị cáo Dương Văn H trộm cắp T sản là nhôm thỏi NH T, T không báo cáo với Lãnh đạo Công ty tổ giác hành vi tội phạm của các bị cáo khác.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q là lợi dụng sơ hở của công ty có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt T sản của công ty, tổng giá trị T sản trộm cắp là 248. 468.000 đồng .Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Xuân T, Trần Văn T mặc dù biết các bị cáo khác trộm cắp T sản của Công ty NH các bị cáo đã không tổ giác hành vi phạm tội của các bị cáo khác, do đó với hành vi như trên của các bị cáo Lê Xuân T, Trần Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Không tổ giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

- Về hành vi trộm cắp T sản của các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q là đồng phạm giải đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc trộm cắp T sản của công ty. Bị cáo Dương Văn H là người rủ bị cáo Đỗ Văn H lấy trộm nhôm thổi nhập khẩu của công ty đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Dương Văn H là người trực tiếp lấy T sản. Bị cáo Đỗ Văn H khi được bị cáo Dương Văn H rủ trộm cắp T sản của công ty thì H đồng ý và H là người thực hiện giúp sức tích cực, là người đi tìm địa điểm thu mua T sản trộm cắp và trực tiếp việc liên hệ bán T sản trộm cắp, H là người trực tiếp nhận số tiền bán T sản trộm cắp của người mua chuyển khoản. Bị cáo Thân Văn Q là người giúp sức tích cực cho bị cáo Dương Văn H thực hiện việc nâng 04 kiện nhôm đã trộm cắp lên ô tô để trở đi tiêu thụ. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Dương Văn H có vai trò cao hơn, tiếp đến là bị cáo Đỗ Văn H và sau cùng là bị cáo Thân Văn Q, các bị cáo Đỗ Văn H, Thân Văn Q đều có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Dương Văn H nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về hành vi không tố giác tội phạm của các bị cáo Lê Xuân T, Trần Văn T là đồng phạm giải đơn, các bị cáo T, T là công nhân cùng công ty với các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, khi được bị cáo Dương Văn H rủ trộm cắp T sản của công ty thì T, T không đồng ý. Đối với trong vụ án này thì T có vai trò cao hơn T vì T là người biết rõ được Dương Văn H thông báo và sau đó T đã nói với T. Bị cáo T, T biết rõ các bị cáo khác trộm cắp NH vẫn không có hành vi ngăn chặn, can ngăn các bị cáo trộm cắp, Nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt T sản của công ty nơi các bị cáo đang làm việc, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm Q sở hữu T sản của công ty được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo Lê Xuân T, Trần Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn H trong quá trình làm việc tại công ty năm 2020 có thành tích xuất sắc trong sản xuất đã được lãnh đạo công ty xác nhận; Bị cáo Đỗ Văn

H đã tự nguyện nộp lại số tiền 152.000.000 đồng cho người liên quan nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Dương Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T đều có nhân thân tốt. Bị cáo Đỗ Văn H có nhân thân xấu năm 2019 bị Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi “Xâm phạm danh dự nhân phẩm người khác”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Văn H, , Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Dương Văn H có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác thực hiện việc trộm cắp T sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp T sản của Công ty, sau đó đến vai trò bị cáo Đỗ Văn H và cuối cùng là bị cáo Thân Văn Q, bị cáo Đỗ Văn H, Thân Văn Q là người giúp sức tích cực cho bị cáo Dương Văn H, bị cáo Đỗ Văn H có vai trò cao hơn bị cáo Q NH bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn, các bị cáo Dương Văn H, Thân Văn Q có nhân thân tốt, bị cáo Đỗ Văn H có nhân thân xấu, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự NH số tiền trộm cắp lớn mang tính chất rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Các bị cáo Lê Xuân T, Trần Văn T lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có T sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Công ty TNHH Jeil- Tech Vina do chị Ong Thị T đại diện theo ủy Q đã được nhận lại T sản, công ty không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 152.000.000 đồng thu hồi được là T sản của anh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh T, đến nay anh T không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 do anh T giao nộp; 01 điện thoại Oppo A52 do anh Nguyễn Văn T giao nộp; anh Trần Bá H giao nộp 01 điện thoại Iphone X màu đen do anh Trần Bá H giao nộp; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S do anh T giao nộp. Quá trình điều tra xác định những chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 12/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại các chiếc điện thoại trên cho ông T, anh T, anh H và anh T. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 152.000.000 đồng thu hồi được là T sản của anh T. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã trả lại cho chị Ong Thị T là người đại diện Công ty TNHH Jeil- Tech Vina gồm 04 kiện hàng nhôm khối lượng 4249 kg. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C- 344.39 và xe ô tô biển kiểm soát 89C- 088.57 quá trình điều tra xác định được các chiếc xe trên là T sản của anh Nguyễn Văn T và anh Tạ Đình C nên ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại 02 chiếc xe trên cho anh T và anh C. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng thu giữ của bị cáo Dương Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 thu giữ của bị cáo Thân Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 thu giữ của bị cáo Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1904 thu giữ của bị cáo Lê Xuân T là T sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn T và anh Vũ Văn T là những người thu mua số nhôm thỏi của bị cáo Đỗ Văn H; khi anh Nguyễn Văn T và anh Trần Bá H là những người được thuê lái xe tải đi chở số nhôm trên và anh T cùng anh Nguyễn Mạnh Tường là người được anh T nhờ chuyển tiền T toán cho Đỗ Văn H NH không biết số nhôm thỏi trên là T sản do phạm tội mà có nên anh T, anh T, anh T, anh H và anh Tường không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về Q kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có Q lợi nghĩa vụ, liên quan có Q kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (bảy) năm 01 (một) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. NH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. NH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Thân Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. NH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 06/7/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 01 (một) năm tù, nH cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/9/2022. Giao bị cáo T cho UBND xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù, nH cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời gian thử thách là 01 năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/9/2022. Giao bị cáo T cho UBND xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo T, T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng nhạt lắp sim số 0974610060 được niêm phong theo quy định của bị cáo Đỗ Văn H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc lắp sim số 0936712196 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng lắp sim số 0967165929 được niêm phong theo quy định của bị cáo Dương Văn H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu xanh lắp sim số 0326224651 được niêm phong theo quy định của bị cáo Thân Văn Q;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh lắp sim số 0974610060 được niêm phong theo quy định của bị cáo Trần Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1904 màu đen đỏ lắp sim số 0977099532 được niêm phong theo quy định của bị cáo Lê Xuân T.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Dương Văn H, Đỗ Văn H, Thân Văn Q, Lê Xuân T, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Bị hại có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa T thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân

